

Ngày 10/05/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
SFC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%

SFC - CTCP Nhiên liệu Sài Gòn - Dự kiến ngày 23/5 là ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016. Theo thông báo, cổ tức sẽ được trả theo tỷ lệ 18%.

SBA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

SBA - CTCP Sông Ba - Ngày 18/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 19/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/5/2017.

TNC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

TNC - CTCP Cao su Thống Nhất - Ngày 29/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 30/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/6/2017.

LIX: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

LIX - CTCP Bột giặt LIX - Ngày 23/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 24/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 07/6/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -36.50	20,975.78
	Nasdaq	↑ 17.93	6,120.59
	S&P 500	↓ -2.46	2,396.92
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 41.35	7,342.21
	DAX	↑ 54.57	12,749.12
	CAC 40	↑ 15.06	5,398.01
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 60.95	19,903.95
	Hang Seng	↑ 311.12	24,889.03
	Shanghai	↑ 1.91	3,080.53

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 10/05/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Nợ xấu của nhiều ngân hàng tiếp tục tăng mạnh

Tổng nợ xấu của 10 nhà băng trong quý I đầu năm lên tới 59.375 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tới 8/10 ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu tăng so với đầu năm. Chi tiết xin xem tại: <http://bizlive.vn/ngan-hang/no-xau-cua-nhieu-ngan-hang-tiep-tuc-tang-manh-2745346.html>

UBGSTCQG: Tỷ giá 2017 sẽ chịu áp lực lớn từ cầu ngoại tệ do sức ép nhập siêu tăng

Theo Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, dự báo trong năm 2017 tỷ giá chịu áp lực lớn nhất từ phía cầu ngoại tệ do sức ép nhập siêu gia tăng (dự báo cán cân thương mại có thể thâm hụt ở mức tương đương 3.5% tổng kim ngạch xuất khẩu). Tuy nhiên, nguồn cung ngoại tệ và yếu tố quốc tế tiếp tục hỗ trợ làm giảm áp lực lên tỷ giá. Chi tiết xin xem tại: <http://vietstock.vn/2017/05/ubgstcqg-ty-gia-2017-se-chiu-ap-luc-lon-tu-cau-ngoai-te-do-suc-ep-nhap-sieu-tang-757-536256.htm>

Ngày 10/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 22,373 đồng/USD, tăng 9 đồng so với ngày 09/05/2017

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 10/05/2017 là 22,373 đồng/USD, tăng 9 đồng so với ngày 09/05/2017. Tuy nhiên, tỷ giá niêm yết ở các ngân hàng hầu hết tiếp tục giữ nguyên giá mua – bán USD so với phiên trước đó. Cụ thể, hầu hết các ngân hàng đều tiếp tục giữ nguyên tỷ giá niêm yết, giá bán đồng bạc xanh tại các ngân hàng vẫn duy trì phổ biến quanh 22,770 đồng/USD.

Sáng ngày 10/05: Giá vàng SJC ở mức 36,44 - 36,54 triệu đồng/lượng

Lúc 9h sáng nay, mỗi lượng vàng miếng SJC được Tập đoàn DOJI mua vào 36,44 triệu đồng một lượng, giảm 20.000 đồng so với chốt phiên hôm qua. Giá bán ra cũng giảm mức tương tự, về sát 36,54 triệu đồng. Động thái giảm giá của các doanh nghiệp trong nước do chứng kiến thị trường vàng thế giới chốt phiên Mỹ hôm qua xuống đáy 7 tuần, trong bối cảnh chứng khoán và USD đi lên. Hiện mỗi ounce giao dịch tại 1.221,5 USD, tương đương 33,51 triệu đồng (chưa thuế, phí, gia công). Chênh lệch giữa hai thị trường trong nước và quốc tế hiện vào khoảng 3 triệu đồng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 09/05: Chỉ số Dow Jones giảm 0.17%, xuống 20,975.78 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones lùi 0.17% xuống 20,975.78 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0.1% còn 2,396.92 điểm, trong khi, chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.29% lên mức kỷ lục 6,120.59 điểm nhờ đà tăng của cổ phiếu Apple. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 1.31:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1:1.02.

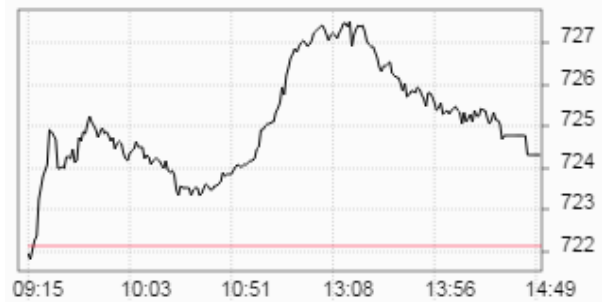
Ngày 09/05: Dầu thô giảm 1.2%, xuống 45.88 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex lùi 55 xu (tương đương 1.2%) xuống 45.88 USD/thùng, sau khi tích tắc dao động tại mức cao 46.78 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn London mất 61 xu (tương đương 1.2%) còn 48.73 USD/thùng.

Ngày 10/05/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

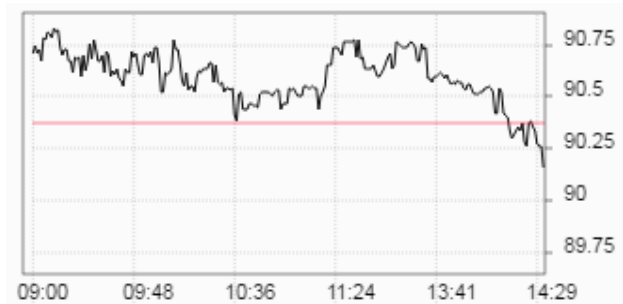
Thay đổi (điểm)	↑	+2,20/+0,30%
Giá trị (điểm)	↑	724.31
Khối lượng (cp)		228,173,248
Giá trị (tỷ đồng)		4,528.63
Số cp tăng giá	↑	151
Số cp giảm giá	↓	117
Số cp đứng giá	→	56

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SGT	7.3	7.3	7.3	7.3	4,110	↑ 7.0%
VRC	27.9	28.4	28.4	27	372,680	↑ 7.0%
BMC	21.9	23	23	21.9	291,230	↑ 7.0%
IDI	5.9	5.9	5.9	5.7	2,986,030	↑ 7.0%
SCR	9.9	10.5	10.5	9.9	10,129,350	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,21/-0,23%
Giá trị (điểm)	↓	90.16
Khối lượng (cp)		62,919,001
Giá trị (tỷ đồng)		652.87
Số cp tăng giá	↑	104
Số cp giảm giá	↓	87
Số cp đứng giá	→	183

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
L44	2.2	2.2	2.2	2.2	100	↑ 10.0%
HLY	16.6	16.6	16.6	16.6	100	↑ 9.9%
ATS	13.2	13.3	13.3	12.1	257,300	↑ 9.9%
TV3	58.9	58.9	58.9	57	2,100	↑ 9.9%
CCM	23.4	23.4	23.4	23.4	2,300	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,712,990	602,615
BÁN	6,328,570	1,034,571
MUA - BÁN	2,384,420	-431,956

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 10/05, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **79,55 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **87,63 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **8,08 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 10/05/2017

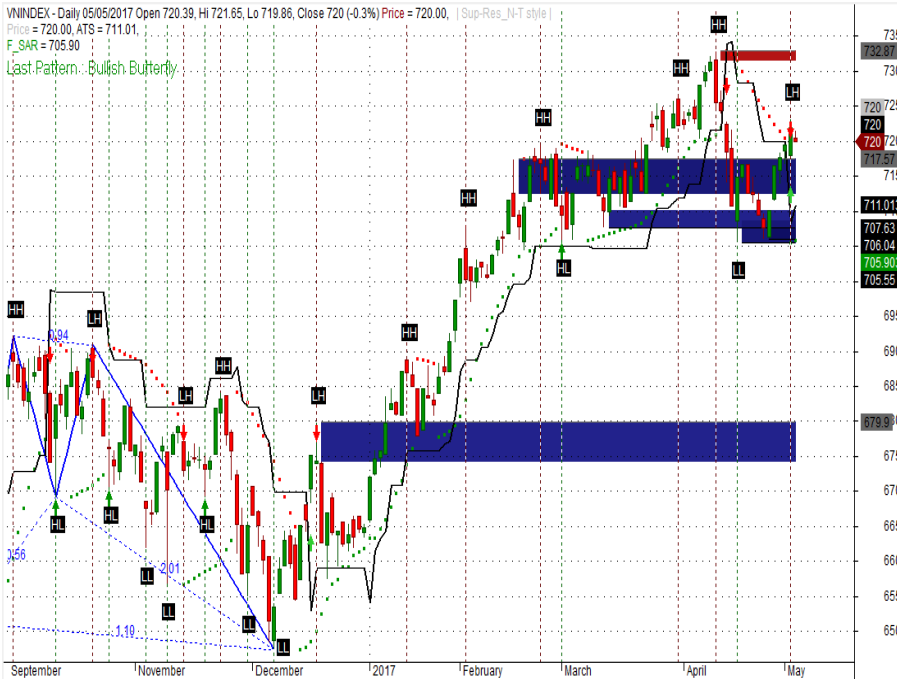
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 09/05/2017): 1,758,174.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 09/05/2017): 722.11 điểm
Cập nhật ngày 10/05/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.9%	1,451,453,429	144	144.4	0.4	0.3%	643,400	0.24
VCB	7.5%	3,597,768,575	36.45	36.75	0.3	0.8%	1,447,800	0.44
SAB	7.2%	641,281,186	196.7	196.8	0.1	0.1%	7,830	0.03
VIC	6.1%	2,637,707,954	40.75	40.45	-0.3	-0.7%	722,530	-0.33
GAS	6.1%	1,913,950,000	55.6	55	-0.6	-1.1%	296,500	-0.47
ROS	3.9%	430,000,000	160.2	160.3	0.1	0.1%	4,716,680	0.02
CTG	3.8%	3,723,404,556	17.95	18.3	0.4	2.0%	1,931,930	0.54
BID	3.2%	3,418,715,334	16.6	17.1	0.5	3.0%	6,204,060	0.70
MSN	2.8%	1,147,496,374	42.4	42.9	0.5	1.2%	349,650	0.24
NVL	2.3%	589,369,234	68.6	69	0.4	0.6%	503,660	0.10
BVH	2.2%	680,471,434	57.5	57.3	-0.2	-0.4%	310,570	-0.06
VJC	2.2%	300,000,000	128.8	130.5	1.7	1.3%	421,080	0.21
MBB	1.6%	1,712,740,909	16.65	16.9	0.3	1.5%	3,075,660	0.18
MWG	1.5%	153,950,927	172.5	172.6	0.1	0.1%	260,390	0.01
HPG	1.4%	842,874,956	29.7	30	0.3	1.0%	3,910,870	0.10
FPT	1.3%	459,426,684	48.3	48.1	-0.2	-0.4%	1,568,980	-0.04
BHN	1.1%	231,800,000	83.5	83	-0.5	-0.6%	1,950	-0.05
STB	1.0%	1,485,215,716	11.9	12.4	0.5	4.2%	6,651,760	0.30
CTD	0.9%	77,050,000	203.5	202.5	-1.0	-0.5%	59,000	-0.03
EIB	0.8%	1,235,522,904	11.2	11.25	0.1	0.5%	197,560	0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



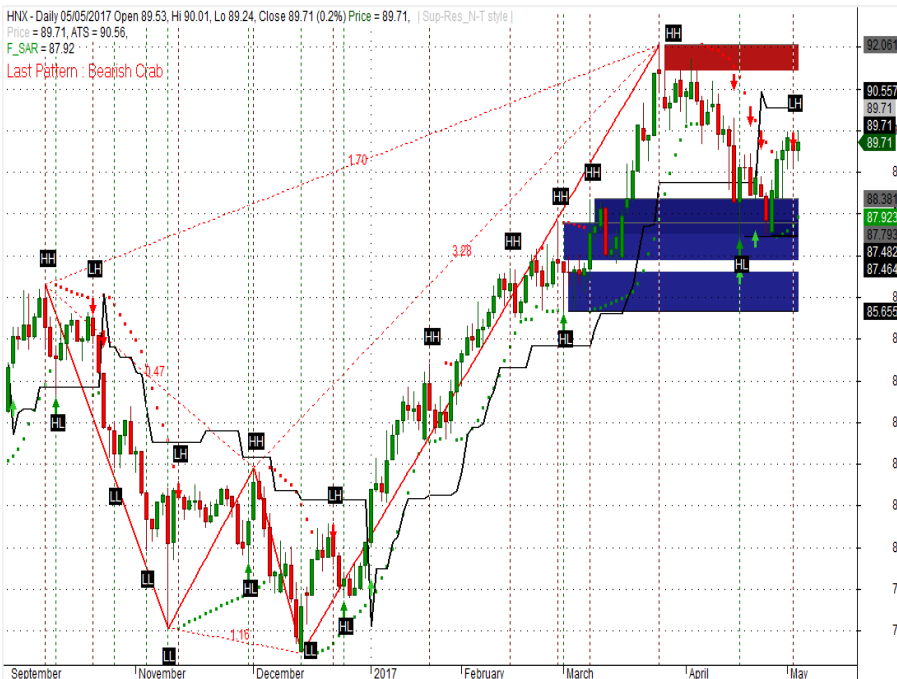
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 700 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 730

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 89.0 - 90.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 91.0 - 92.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 730 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 700 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 700. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 680 - 690 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 730 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 740 - 750 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs →
MA	↑ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR ↓
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 91.0 - 92.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 89.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 89.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 87.0 - 88.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 91.0 - 92.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 93.0 - 94.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

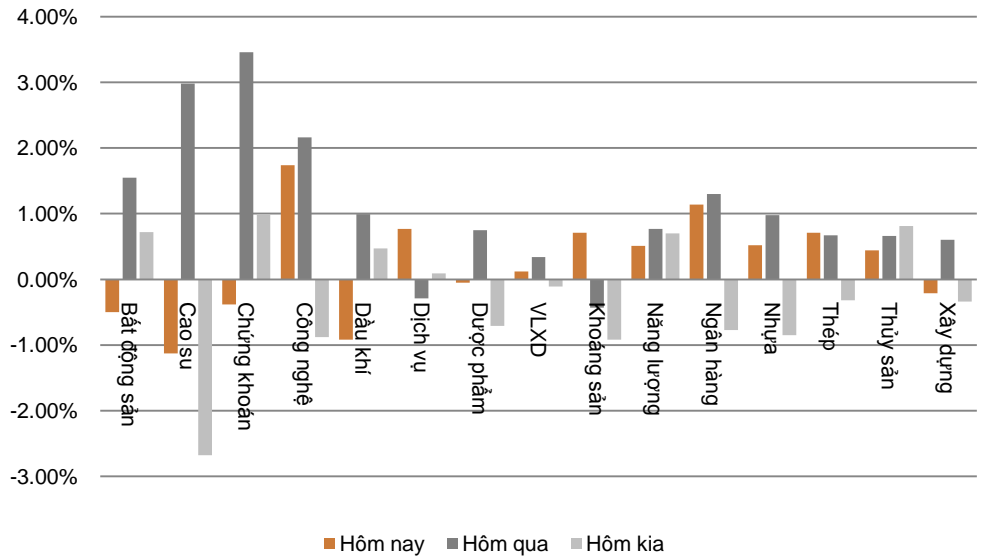
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs →
MA	↑ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR ↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↑

Ngày 10/05/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.50%
Cao su	↓ -1.13%
Chứng khoán	↓ -0.38%
Công nghệ	↑ 1.74%
Dầu khí	↓ -0.92%
Dịch vụ	↑ 0.77%
Dược phẩm	↓ -0.05%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.12%
Khoáng sản	↑ 0.71%
Năng lượng	↑ 0.51%
Ngân hàng	↑ 1.14%
Nhựa	↑ 0.52%
Thép	↑ 0.71%
Thủy sản	↑ 0.44%
Xây dựng	↓ -0.21%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	48.3	48.1	↓ -0.2	↓ -0.4%	1,568,980
	FOX	83.1	89	↑ 5.9	↑ 7.1%	1,010
	SAM	9.59	9.3	↓ -0.3	↓ -3.0%	1,204,000
	ELC	22.95	22.95	→ 0.0	→ 0.0%	149,920
	CMG	14.4	14.1	↓ -0.3	↓ -2.1%	2,410
Dịch vụ	VEF	54	54	→ 0.0	→ 0.0%	16,400
	PAN	40.8	42	↑ 1.2	↑ 2.9%	900
	SKG	68	68.1	↑ 0.1	↑ 0.2%	20,820
	OCH	5.1	5.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	HAX	58.3	59.7	↑ 1.4	↑ 2.4%	97,380
Ngân hàng	VCB	36.45	36.75	↑ 0.3	↑ 0.8%	1,447,800
	CTG	17.95	18.3	↑ 0.4	↑ 2.0%	1,931,930
	BID	16.6	17.1	↑ 0.5	↑ 3.0%	6,204,060
	BVH	57.5	57.3	↓ -0.2	↓ -0.4%	310,570
	MBB	16.65	16.9	↑ 0.3	↑ 1.5%	3,075,660
	ACB	23.7	23.7	→ 0.0	→ 0.0%	1,722,680

(Cập nhật 17h20 ngày 10/05/2017)

Ngày 10/05/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -5.26%	↓ -3.17%	↑ 8.13%	↑ 5.44%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.67%	↓ -4.06%	↑ 8.08%	↑ 67.33%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.49%	↓ -5.00%	↑ 10.60%	↑ 25.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -1.14%	↑ 5.29%	↑ 18.58%	↑ 57.28%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 2.89%	↑ 1.21%	↑ 7.06%	↑ 7.27%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -1.07%	↓ -2.42%	↑ 0.51%	↑ 10.00%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -2.85%	↓ -4.86%	↓ -1.53%	↑ 9.87%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -0.62%	↓ -4.30%	↑ 10.38%	↑ 20.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -3.58%	↓ -2.67%	↓ -1.46%	↑ 12.09%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -3.15%	↑ 5.32%	↑ 6.53%	↑ 72.64%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 1.26%	↑ 6.85%	↓ -42.94%	↑ 28.78%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.35%	↓ -1.72%	↑ 6.45%	↓ -15.02%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -2.31%	↓ -13.13%	↓ -6.37%	↓ -14.59%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -2.95%	↑ 1.84%	↓ -7.19%	↑ 11.54%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -3.50%	↓ -4.51%	↑ 18.96%	↓ -16.59%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↓ -0.79%	↓ -0.87%	↑ 2.49%	↑ 8.32%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.79%	↓ -1.87%	↓ -6.93%	↑ 16.60%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -2.40%	↓ -8.74%	↓ -9.66%	↑ 23.12%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↑ 1.45%	↑ 0.21%	↑ 16.42%	↓ -60.98%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↑ 1.64%	↑ 0.23%	↑ 66.85%	↑ 25.96%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.35%**. Ngành **Sữa** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.85%**. Ngành **Nông nghiệp** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **66.85%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **72.64%**.

(Cập nhật ngày 20/04/2017)

Ngày 10/05/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	46.2916 ↑	0.89% ↓	-3.05% ↓	-13.18% ↑	0.29%	10/05/2017
Brent	48.9826 ↑	0.72% ↓	-3.50% ↓	-12.84% ↑	2.97%	10/05/2017
Natural gas	3.2205 ↓	-0.31% ↓	-0.32% ↑	2.15% ↑	48.07%	10/05/2017
Gasoline	1.4864 ↓	-0.01% ↓	-3.08% ↓	-15.43% ↓	-6.01%	10/05/2017
Heating oil	1.452 ↑	0.51% ↓	-1.46% ↓	-12.03% ↑	3.97%	10/05/2017
Ethanol	1.5 ↓	-2.41% ↓	-5.47% ↓	-12.11% ↓	-4.98%	10/05/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1223.1 ↑	0.18% ↓	-1.20% ↓	-4.00% ↓	-4.24%	10/05/2017
Silver	16.18 ↑	0.27% ↓	-1.26% ↓	-11.56% ↓	-6.96%	10/05/2017
Platinum	906.3 ↑	0.59% ↑	1.55% ↓	-6.28% ↓	-14.74%	10/05/2017
Palladium	797.62 ↑	0.18% ↓	-0.21% ↓	-0.55% ↑	31.95%	10/05/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,544.00 →	0.00% ↑	2.86% ↑	2.80% ↑	21.77%	10/05/2017
Sugar	15.5 ↑	0.39% ↓	-1.71% ↓	-7.30% ↓	-7.57%	10/05/2017
Corn	357.5 ↓	-0.21% ↓	-2.18% ↓	-2.25% ↓	-4.21%	10/05/2017
Soybeans	964.37 ↓	-0.10% ↓	-0.12% ↑	2.67% ↓	-9.85%	10/05/2017
Wheat	420.4 ↓	-0.41% ↓	-4.62% ↓	-2.96% ↓	-6.26%	10/05/2017
Cotton	77.18 ↓	-0.32% ↓	-4.35% ↑	2.89% ↑	27.36%	10/05/2017
Rice	9.7 ↓	-1.72% ↑	1.07% ↓	-5.48% ↓	-12.67%	10/05/2017
Cheese	1.539 →	0.00% ↑	3.08% ↑	2.74% ↑	8.92%	10/05/2017
Palm Oil	2850 ↑	1.79% ↑	4.40% ↑	0.64% ↑	6.74%	10/05/2017
Milk	15.52 ↓	-0.19% ↑	2.24% ↑	2.78% ↑	21.82%	10/05/2017
Rubber	209.6 ↑	0.43% ↓	-4.64% ↓	-7.87% ↑	15.10%	10/05/2017
Orange Juice	147.9 ↓	-2.47% ↓	-3.21% ↓	-11.75% ↑	1.68%	10/05/2017
Coffee	134.95 ↑	1.62% ↓	-1.93% ↓	-3.74% ↑	5.51%	10/05/2017
Lumber	379.7 ↓	-0.39% ↓	-1.43% ↓	-3.58% ↑	23.28%	10/05/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	124.85 ↓	-2.11% ↓	-1.63% ↑	3.20% ↑	1.38%	10/05/2017
Cobalt	54250 ↓	-1.10% ↓	-1.55% ↓	-1.99% ↑	132.90%	10/05/2017
Lead	2170.75 ↓	-0.76% ↓	-5.11% ↓	-3.97% ↑	29.30%	10/05/2017
Aluminum	1864.75 ↓	-3.44% →	0.00% ↓	-1.57% ↑	20.41%	10/05/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 10/05/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	47.0	54.0	↑ 28.3%	↑ 11.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	148.5	150.0	↑ 20.4%	↑ 19.2%	20/12/2016	
* MSN	Mua	Mở	43.5	44.0	56.6	↑ 30.0%	↑ 1.1%	16/03/2017	
* PGC	Mua	Mở	13.5	13.8	24.1	↑ 78.5%	↑ 2.2%	04/05/2017	
* PNJ	Mua	Mở	94.8	95.2	113.5	↑ 19.7%	↑ 0.4%	05/05/2017	
* UIC	Mua	Mở	33.1	33.5	44.3	↑ 33.8%	↑ 1.2%	05/05/2017	
Trung bình:							↑ 6.9%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 09/05/2017)

Ngày 10/05/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 10/05/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 10/05/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (07/04/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 10/05/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	10/05/2017	11/05/2017	CYC	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	1.87	0 (0%)
10/05/2017	11/05/2017	25/05/2017	TMC	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	15.4	0 (0%)
10/05/2017	11/05/2017	12/06/2017	TTP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	54	0 (0%)
10/05/2017	11/05/2017	n/a	HAI	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
10/05/2017	11/05/2017	n/a	VND	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	15.3	0 (0%)
10/05/2017	11/05/2017	24/05/2017	GDT	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	59	0 (0%)
10/05/2017	11/05/2017	25/05/2017	HCI	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
10/05/2017	11/05/2017	25/05/2017	VDN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	27.5	0 (0%)
10/05/2017	11/05/2017	31/05/2017	PDB	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.6	0 (0%)
n/a	n/a	11/05/2017	DAR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,500,000 CP	n/a	n/a
11/05/2017	12/05/2017	30/05/2017	THW	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
11/05/2017	12/05/2017	23/05/2017	SMB	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	31.9	0 (0%)
11/05/2017	12/05/2017	14/06/2017	QSP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	n/a	n/a
11/05/2017	12/05/2017	02/06/2017	CE1	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	0	0
11/05/2017	12/05/2017	30/05/2017	BII	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2.5	0 (0%)
11/05/2017	12/05/2017	26/05/2017	LAW	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	14	0 (0%)
11/05/2017	12/05/2017	29/05/2017	TDW	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 700 đồng/CP	13.8	0 (0%)
11/05/2017	12/05/2017	n/a	IPA	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.6	0 (0%)
11/05/2017	12/05/2017	30/05/2017	HPP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	42.5	0 (0%)
11/05/2017	12/05/2017	25/05/2017	MAS	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 3,600 đồng/CP	91	0 (0%)
11/05/2017	12/05/2017	31/05/2017	API	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25.8	0 (0%)
11/05/2017	12/05/2017	26/05/2017	CSC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	31.5	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 10/05/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.